Câu 1.

Câu nào dưới đây có từ viết sai chính tả?

A.

Không khí của làng quê luôn trong lành, thanh sạch.

B.

Sông Hương đẹp như một bức tranh phong cảnh trữ tình.

C.

Màn sương bao chùm như một tấm màn trắng phủ lên cánh đồng.

D.

Dòng suối chảy róc rách qua các kẽ đá trong rừng già.

Câu 2.

Câu nào dưới đây sử dụng sai dấu câu?

A.

Các bạn nhỏ đang xem cá heo biểu diễn.

B.

Bạn có đi thuỷ cung với tớ không?

C.

Chú cá heo này đáng yêu quá?

D.

Chúng ta đi thuỷ cung chơi đi!

Câu 3.

Đoạn thơ dưới đây miêu tả cảnh vật vào thời gian nào?

Gió mát lưng đồi

Ve ngân ra rả

Trên cao lưng trời

Diều ai vừa thả.

(Nguyễn Thanh Toàn)

A.

mùa xuân

B.

mùa thu

C.

mùa hạ

D.

mùa đông

Câu 4.

Đọc đoạn văn dưới đây và cho biết tác giả đã so sánh bộ phận nào của cây ngô với "mái tóc óng ả của những con búp bê"?

Hoa ngô không thơm bằng hoa lúa nhưng có một vị hương nhè nhẹ, chua chua, không thể nào quên. Mỗi thân ngô còn phình lên một vài bắp nhỏ, mỗi bắp tung ra một tua nhị cái dài màu xanh nhẹ, màu tím như những mái tóc óng ả của những con búp bê... Khi tua ngô chuyển dần sang màu nâu thì bắp ngô cứ nhỉnh dần, nhỉnh dần.

(Ngô Văn Phú)

A.

Bắp ngô non

B.

Lá ngô già

C.

Tua nhị của bắp ngô

D.

Hoa ngô mới nhú

Câu 5.

Từ ngữ nào có thể thay thế cho từ in đậm trong câu văn sau?

Thân cây bàng to lớn, sần sùi , nâu sẫm, mang trên mình dấu vết của thời gian.

(Theo Hoa Phương)

A.

xù xì

B.

xầm xì

C.

ngần ngừ

D.

thầm thì

Câu 6.

Đọc đoạn văn dưới đây và cho biết khung cảnh mùa xuân được miêu tả như thế nào?

Đã sang tháng Ba, đồng cỏ Ba Vì vẫn đẹp như hồi đầu xuân. Không khí trong lành và rất ngọt ngào. Bầu trời cao vút, trập trùng những đám mây trắng,... Hồ Giáo đứng đã lâu trên đồng cỏ. Đàn bê ăn quanh quẩn ở bên anh.

(Theo Phượng Vũ)

A.

Khung cảnh mùa xuân rất hùng vĩ, rộng lớn, hoang sơ.

B.

Khung cảnh mùa xuân rất âm u, huyền bí.

C.

Khung cảnh mùa xuân tiêu điều, hoang vắng, thiếu sức sống.

D.

Khung cảnh mùa xuân rất tươi mới, nên thơ, trữ tình.

Câu 7.

Thấy các bạn đang chơi bóng đá trên sân rất vui, Nam cũng muốn tham gia chơi cùng. Trong trường hợp này, Nam nên nói gì?

A cartoon of boys playing football

Description automatically generated

A.

Các bạn ghi được bao nhiêu bàn thắng rồi?

B.

Các bạn cho mình chơi cùng với nhé!

C.

Các bạn nhặt bóng lên đi!

D.

Ôi, các bạn chạy nhanh quá!

Câu 8.

Đọc đoạn văn sau và chọn đáp án đúng.

(1) Cô giáo là người ở vùng xuôi. (2) Cô lên vùng cao này để dạy học cho các em nhỏ. (3) Ngôi trường mà cô đang dạy rất bé, thiếu thốn, nằm xiêu vẹo trên lưng một quả đồi. (4) Con đường dẫn đến trường thì ngoằn ngoèo, mấp mô, đầy sỏi đá. (5) Vậy mà hằng ngày cô vẫn đi về trên con đường ấy, vẫn vượt suối, vượt đèo đến tận nhà học sinh vận động cho các em đi học.

(Theo Trà My)

A.

Câu 3 và 4 là câu nêu hoạt động.

B.

Câu 2 và 5 là câu nêu hoạt động.

C.

Câu 2 và 4 là câu nêu hoạt động.

D.

Câu 1 và 2 là câu nêu hoạt động.

Câu 9.

Đáp án nào chỉ gồm những từ chỉ đặc điểm trong đoạn thơ dưới đây?

Mây mang đầy mình nước

Gió thổi thành hạt mưa

Rồi chia đều cho đất

Cho cỏ cây, sông hồ.

(Nguyễn Khắc Hào)

A.

chia, mang

B.

đầy, đều

C.

cho, thổi

D.

mây, đất

Câu 10.

Câu văn nào dưới đây sử dụng biện pháp so sánh mô tả đúng bức tranh sau?

A river running through a valley with yellow flowers

Description automatically generated

A.

Ruộng hoa cải như một tấm lụa vàng óng trải dọc ven sông.

B.

Ruộng hoa cải nở vàng tươi, thu hút biết bao nhiêu ong bướm đến hút mật.

C.

Dòng sông chảy xiết, có những chiếc xoáy nước như con mắt khổng lồ, sâu hoắm.

D.

Mấy bác nông dân chăm chỉ vác cuốc đi trồng rau cải ở bãi bồi ven sông.

Câu 11.

Giải câu đố sau:

Giữ nguyên chiên rán đồ ăn

Thay huyền ta nói mỗi lần gặp nhau.

Khi thay dấu huyền vào, ta được từ gì?

A.

mời

B.

chào

C.

lời

D.

mừng

Câu 12.

Hình ảnh dưới đây có thể dùng để minh hoạ cho đoạn thơ nào?

A group of people walking on a dirt road with cows and a kite

Description automatically generated

A.

Bạn bè ríu rít tìm nhau

Qua con đường đất rực màu rơm phơi

Bóng tre mát rợp vai người

Vầng trăng như lá thuyền trôi êm đềm.

(Chử Văn Long)

B.

Vườn râm dậy tiếng ve ngân

Bắp rây vàng hạt đầy sân nắng đào

Trời xanh càng rộng càng cao

Đôi con diều sáo lộn nhào từng không.

(Tố Hữu)

C.

Bên này là núi uy nghiêm

Bên kia là cánh đồng liền chân mây

Xóm làng xanh mát bóng cây

Sông xa trắng cánh buồm bay lưng trời.

(Trần Đăng Khoa)

D.

Cánh diều chở gió qua sông

Ngọt ngào hương lúa mênh mông đồng chiều

Hình như trời rộng hơn nhiều

Lòng em rạo rực... thêm yêu đất trời.

(Nguyễn Lãm Thắng)

Câu 13.

Đọc đoạn văn sau và chọn đáp án đúng.

(1) Vườn rau của bà xanh mướt, tươi non quanh năm. (2) Chiều chiều, tôi lại xách rổ cùng bà ra vườn hái rau. (3) Rau mồng tơi non mướt , mập mạp, luống rau dền đẹp mắt với hai màu xanh đỏ hài hoà , bụi rau răm thấp lè tè cũng xanh non. (4) Khu vườn của bà tuy bé nhưng có biết bao nhiêu là loại rau không đếm xuể như một kho báu chẳng bao giờ vơi.

(Lan Hoài)

A.

Đoạn văn trên có 1 câu sử dụng biện pháp so sánh.

B.

Câu số 2 và 4 là câu nêu hoạt động.

C.

Các từ in đậm trong đoạn văn trên là từ chỉ hoạt động.

D.

Đoạn văn trên có 2 câu nêu đặc điểm.

Câu 14.

Điền dấu câu thích hợp vào chỗ trống trong đoạn hội thoại sau:

Chị Hà đang lúi húi ngồi làm thiệp thì em Giang đi tới. Giang khen:

- Ôi, chiếc thiệp này đẹp quá [[!]]

Chị Hà nói:

- Chị làm tặng cô đấy. Em có muốn làm không [[?]]

Bé Giang đáp:

- Có ạ!

Hà trả lời:

- Thế chị dạy em nhé [[.]]

(Sưu tầm)

Câu 15.

Điền "r/d" hoặc "gi" thích hợp vào chỗ trống để hoàn thành đoạn thơ sau:

Mưa [[r]]ăng trên đồng

Uốn mềm ngọn lúa

Hoa xoan theo [[gi]]ó

[[R]]ải tím mặt đường.

(Theo Nguyễn Bao)

Câu 16.

Điền số thích hợp vào chỗ trống:

1. Kiến tha lâu cũng đầy tổ.

2. Ngựa chạy có bầy, chim bay có bạn.

3. Vàng thật không sợ lửa.

Câu tục ngữ ở vị trí số [[2]] nói về tinh thần đoàn kết.

Câu 17.

Điền số thích hợp vào chỗ trống:

Nắng tô xanh lá

Nhuộm đỏ cánh hoa

Rắc trên mái nhà

Sắc màu óng ả.

(Ninh Đức Hậu)

Đoạn thơ trên có [[3]] từ chỉ hoạt động.

Câu 18.

Chọn từ thích hợp trong ngoặc đơn điền vào chỗ trống để hoàn thành câu văn miêu tả bức tranh sau:

A river running through a green field

Description automatically generated

Nhìn từ xa, con sông (đục ngầu, xanh biếc) [[xanh biếc]] chảy (mấp mô, uốn lượn) [[uốn lượn]] qua cánh đồng (xanh tươi, vàng xuộm) [[xanh tươi]] .

Câu 19.

Điền số thích hợp vào chỗ trống:

(1) Chúng em được đi tham quan danh thắng Tràng An ở Ninh Bình. (2) Tràng An là địa điểm du lịch nổi tiếng của miền Bắc nước ta. (3) Phong cảnh nơi đây rất hoang sơ, trữ tình và nên thơ. (4) Chúng em được ngồi thuyền ngắm dòng sông xanh biếc và cảnh sắc hai bên bờ.

Trong đoạn văn trên, câu số [[2]] là câu giới thiệu.

Câu 20.

Điền từ thích hợp vào chỗ trống:

Hoa lựu như lửa lập loè

Nhớ khi em tưới, em che hằng ngày

Nhớ khi mưa lớn gió lay

Em mang que trống cho cây cứng dần.

(Theo Trần Đăng Khoa)

Từ viết sai chính tả trong đoạn thơ trên là từ [[trống]] , sửa đúng lại là [[chống]] .

Câu 21.

Điền số thích hợp vào chỗ trống:

Từ bốn tiếng "hội, trường, viên, chợ" có thể ghép được tất cả [[6]] từ.

Câu 22.

Điền số thích hợp vào chỗ trống:

1. Anh em thuận hoà là nhà có phúc.

2. Ăn kĩ no lâu, cày sâu tốt lúa.

3. Thắng không kiêu, bại không nản.

Câu tục ngữ ở vị trí số [[3]] chứa cặp từ có nghĩa trái ngược nhau.

Câu 23.

Điền số thích hợp vào chỗ trống:

1. Nhìn xa trông rộng

2. Văn hay chữ tốt

3. Học một biết mười

Thành ngữ ở vị trí số [[1]] có thể thay thế cho bộ phận in đậm trong câu văn "Anh Khoa là người sáng suốt, có khả năng lường trước, dự đoán được những điều sắp xảy ra nên rất thành đạt trong cuộc sống.".

Câu 24.

Điền từ bắt đầu bằng "ch" và "tr" là tên một loại nhạc cụ dùng để gõ, làm bằng đồng, hình tròn có núm ở giữa, đánh bằng dùi mềm, âm thanh vang vọng, thường được đồng bào miền núi phía Bắc và Tây Nguyên sử dụng trong các dịp lễ hội.

Đáp án: từ [[chiêng]]

Câu 25.

Câu chuyện dưới đây đang bị đảo lộn trật tự các ý. Em hãy sắp xếp lại bằng cách đánh số thứ tự đúng vào ô trống trước mỗi câu.

[[2]] Một hôm, trời nổi trận cuồng phong, cây sồi bị thổi bật gốc còn những cây sậy vẫn tươi xanh.

[[1]] Trong rừng có cây sồi đứng sừng sững một mình cạnh dòng sông, nó cậy cao lớn nên chê bai đám lau sậy bé nhỏ dưới chân mình.

[[5]] Nghe những cây sậy nói vậy, cây sồi xấu hổ lắm, nó hiểu được sức mạnh của tinh thần đoàn kết và tự hứa sẽ không bao giờ khinh thường người khác nữa.

[[3]] Cây sồi ngạc nhiên bèn cất tiếng hỏi: “Sao anh nhỏ bé thế kia mà không bị bão thổi đổ còn tôi to lớn thế này lại bị bật cả gốc?”.

[[4]] Những cây sậy trả lời rằng: “Tuy anh cao lớn nhưng đứng một mình, chúng tôi nhỏ bé, yếu ớt nhưng luôn luôn có bạn bè bên cạnh.”.

Câu 26.

Ghép hai vế để được cặp từ có nghĩa giống nhau.

đảm đương [(gánh vác)]

sung túc [(no đủ)]

động viên [(khích lệ)]

mắc cỡ [(xấu hổ)]

thổ lộ [(giãi bày)]

Câu 27.

Ghép hai vế để được cặp từ có nghĩa trái ngược nhau.

chặt chẽ [(lỏng lẻo)]

sáng sủa [(tăm tối)]

cần cù [(lười biếng)]

tiến bộ [(lạc hậu)]

khó khăn [(dễ dàng)]

Câu 28.

Hãy ghép hai vế với nhau để tạo thành câu nêu đặc điểm.

Quả cam [(vị chua nhẹ, có nhiều múi mọng nước bên trong.)]

Quả dừa [(mang dòng nước ngọt lành được bao bọc bởi cùi trắng, thơm.)]

Quả thanh long [(vị ngọt thanh, có nhiều hạt nhỏ màu đen.)]

Quả mít [(vỏ có nhiều gai, bên trong là những múi vàng ươm, thơm ngào ngạt.)]

Câu 29.

Hãy ghép các câu ở cột bên trái với nhóm thích hợp ở cột bên phải.

Giáo viên chủ nhiệm lớp bạn là ai? [(Câu hỏi)]

Cô giảng lại bài này giúp em với ạ! [(Câu khiến)]

Cô giáo lớp em rất hiền lành, dịu dàng. [(Câu kể)]

Cô giáo lớp bạn hát hay quá! [(Câu cảm)]

Câu 30.

Hãy ghép hai vế để tạo thành câu văn có sử dụng biện pháp so sánh.

Những quả gấc chín đỏ [(như những viên bi tròn xoe, căng mọng.)]

Xương rồng có những chiếc gai nhỏ [(như những mũi kim nhọn.)]

Chùm nho trên cành [(như vầng mặt trời tí hon treo lơ lửng trên giàn.)]

Giàn hoa giấy xum xuê [(như một mái nhà xanh mát điểm sắc hồng.)]